TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** **Số: 443/2018/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Thành phố Huế, ngày 13 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 406/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1988;

Bị đơn: Anh Ngô Minh Q, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Số 14/43 Trần Hưng Đạo, phường Phú Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị T và anh Ngô Minh Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Dương Thị T và anh Ngô Minh Q có 02 con chung là: Ngô Văn T, sinh ngày 08/9/2012 và Ngô Văn Đ, sinh ngày 12/10/2014. Hiện nay chị T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng các con.

Chị T và anh Q thoả thuận: Giao cả 02 con: Ngô Văn T, sinh ngày 08/9/2012 và Ngô Văn Đ, sinh ngày 12/10/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con, mỗi con 500.000

đồng/1 tháng (Tức 1.000.000đ/2 con/1 tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T- anh Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Về án phí ly hôn: Chị Dương Thị T và anh Ngô Minh Q mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị T tự nguyện nộp thay tiền án phí cho anh Ngô Minh Q. Như vậy, số tiền án phí ly hôn mà chị Dương Thị T phải chịu là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị Ngô Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/005890 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; hoàn trả lại cho chị Dương Thị T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

+ Về án phí cập dưỡng nuôi con: Anh Ngô Minh Q phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND p.Phú Hòa, Tp.Huế;
(Chị T-anh Q) ĐKKH ngày 20/02/2012)
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.